

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
Số: 4444/1997/QĐ-BGD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định xây dựng, quản lý mục tiêu, kế hoạch đào tạo và chương trình môn học dùng cho trung học nghề

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

- Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ,
- Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này bản Quy định xây dựng, quản lý mục tiêu, kế hoạch đào tạo và chương trình môn học dùng cho trung học nghề.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và được áp dụng thống nhất cho các trường, lớp trung học nghề trong cả nước.

Các quy định trước đây về xây dựng Kế hoạch giảng dạy và chương trình môn học cho các trường lớp DNTH đều bãi bỏ.

Điều 3. Các ông Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ THCN và DN, Vụ trưởng các vụ có liên quan, thủ trưởng các cơ quan quản lý đào tạo, Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, hiệu trưởng các trường Trung học nghề, các trường được phép đào tạo trung học nghề thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH

XÂY DỰNG, QUẢN LÝ MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC DÙNG CHO TRUNG HỌC NGHỀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4444/1997/QĐ/BGD&ĐT

ngày 29 tháng 12 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định về mục tiêu, kế hoạch đào tạo và chương trình môn học là văn bản pháp lý để quản lý thống nhất về mục tiêu, nội dung chương trình, chất lượng đào tạo Trung học nghề, được áp dụng cho tất cả các loại hình trường lớp Trung học nghề của nước CHXHCN Việt Nam.

Kế hoạch đào tạo, chương trình môn học là cơ sở để các trường, lớp tổ chức quá trình đào tạo, là căn cứ để các cơ quan quản lý giáo dục các cấp tiến hành thanh tra, kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo của các trường.

Điều 2. Kế hoạch đào tạo, chương trình môn học phải phù hợp với nội dung, mục tiêu của Trung học nghề và phải được cấp có thẩm quyền ban hành theo phân cấp của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Mục tiêu, kế hoạch đào tạo, chương trình môn học dùng cho Trung học nghề phải được xây dựng cho từng nghề theo danh mục nghề đào tạo công nhân kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật nghiệp vụ do Nhà nước ban hành.

CHƯƠNG II. XÂY DỰNG MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO,

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Điều 4. Mục tiêu của Trung học nghề là giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng và nhân cách nhằm đào tạo công nhân kỹ thuật, nhân viên kỹ thuật và nghiệp vụ, có năng lực thực hành, khả năng tư duy sáng tạo, và có kiến thức văn hoá ở trình độ phổ thông trung học chuyên ban, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bao gồm:

4.1. Trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng. Giữ gìn và phát huy truyền thống vẻ vang, các giá trị văn hoá dân tộc, có ý thức tự lực, tự cường góp phần xây dựng nước Việt Nam: "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh". - Có hiểu biết cơ bản, cần thiết về pháp luật, về Nhà nước XHCN pháp quyền Việt Nam.

- Hiểu biết về quyền lợi, nghĩa vụ công dân, có tính tổ chức, kỷ luật và tác phong công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá - hiện đại hoá, có trách nhiệm với bản thân, với gia đình, với cộng đồng và xã hội.

4.2. Có trình độ học vấn phổ thông trung học chuyên ban phù hợp với nghề đào tạo, có đủ năng lực tiếp thu chuyên môn và phát triển nghề nghiệp, có tiềm năng để có thể học lên những bậc học cao hơn.

- Có kiến thức về kỹ thuật, kỹ năng nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn quy định của một nghề chuyên môn, đáp ứng được trình độ lao động cần thiết ở vị trí lao động của nghề.

- Hình thành và củng cố năng lực tư duy kỹ thuật, có khả năng thích ứng nhanh với sự biến đổi của khoa học kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực nghề đào tạo và thị trường sức lao động.

4.3. Có hiểu biết và thói quen rèn luyện thể lực, có sức khoẻ phù hợp với đặc trưng nghề nghiệp.

- Có một số kiến thức, kỹ năng quân sự cần thiết, làm cơ sở để học sinh tham gia thực hiện nhiệm vụ quân sự trong nhà trường. Có ý thức phục vụ quốc phòng khi làm nghề chuyên môn. Sẵn sàng tham gia lực lượng vũ trang bảo vệ Tổ quốc.

Điều 5. Đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo.

5.1. Trung học nghề chỉ tuyển những người tốt nghiệp Trung học cơ sở.

5.2. Thời gian đào tạo một khoá là:

- 3 năm (36 tháng) đối với các nghề kinh tế, dịch vụ, kỹ thuật ít phức tạp.

- 3,5 năm (42 tháng) đối với các nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp.

- 4 năm (48 tháng) đối với các nghề phức tạp.

- Đối với các nghề đơn giản, các nghề chưa có trong danh mục thì không đào tạo theo loại hình Trung học nghề.

Điều 6. Nội dung đào tạo Trung học nghề quy định như sau:

6.1. Kiến thức chung: Bao gồm giáo dục chính trị - xã hội, giáo dục công dân, giáo dục quốc phòng và thể chất.

Thời lượng cho các môn học chung được áp dụng cho tất cả các nghề quy định như sau:

+ Chính trị và pháp luật: 100 tiết.

+ Thể dục, thể thao: 60 tiết.

+ Quốc phòng: 3 tuần lễ.

6.2. Kiến thức văn hoá - khoa học: Bao gồm kiến thức các môn văn hoá phổ thông, Ngoại ngữ, Tin học.

Các môn Văn - Tiếng Việt; Toán; Ngoại ngữ; Tin học là những môn bắt buộc với tất cả các ngành nghề. Tuỳ theo ngành nghề phải chọn thêm ít nhất 2 môn trong số các môn văn hoá phổ thông còn lại (Vật lý, Hoá, Sinh vật, Lịch sử, Địa lý) để đưa vào kế hoạch đào tạo.

Nội dung kiến thức, thời gian cho mỗi môn học, cách thức lựa chọn môn học được quy định tại Quyết định số 1774/QĐ-GDDT ngày 21 tháng 8 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về "Quy định giờ giảng dạy các môn văn hoá phổ thông đối với các trường, lớp Trung học nghề và trung học chuyên nghiệp".

6.3. Kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp: Bao gồm kiến thức kỹ thuật cơ sở, kỹ thuật chuyên môn, kỹ năng cơ bản, và thực tập chuyên sâu.

Số lượng, nội dung các môn học được quy định theo nhóm nghề hoặc từng nghề cụ thể. Thời gian dành cho mảng kiến thức này khoảng 50-55% thời gian thực học (trong đó từ 60-70% số giờ để cho thực hành).

Điều 7. Các nội dung kiến thức quy định tại Điều 6 được sắp xếp thành một hệ thống các môn học và hợp thành một tổng thể thống nhất trong quá trình đào tạo.

Điều 8. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo và chương trình môn học dùng cho Trung học nghề phải đạt được các yêu cầu sau:

8.1. Kế hoạch đào tạo và chương trình môn học phải đảm bảo nội dung đào tạo nghề xuyên suốt quá trình đào tạo. Mặt khác không xem nhẹ kiến thức phổ thông. Kiến thức phổ thông trung học được lựa chọn theo hướng chuyên, phù hợp với nghề, đồng thời phải đảm bảo học vẫn ở trình độ phổ thông Trung học chuyên ban.